

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tên ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG (06)
CONSTRUCTION ENGINEERING TECHNOLOGY

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính qui

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; biết vận dụng các kiến thức về lý luận chính trị để giải quyết một cách linh hoạt các vấn đề thực tiễn;
- Nhận biết chủ trương đường lối của Đảng; các chính sách, pháp luật của nhà nước;
- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;
- Kiến thức tin học: Tương đương trình độ B
- Kiến thức ngoại ngữ (Anh văn): Tương đương trình độ B hoặc TOEIC 300..

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức cơ bản về Vẽ kỹ thuật, Sức bền vật liệu, Cơ kết cấu, Cơ học đất, Vật liệu xây dựng, Máy xây dựng, Cấu tạo kiến trúc... nhằm giúp sinh viên hiểu được nội dung cơ sở ngành đồng thời làm cơ sở để học các môn chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây Dựng;

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Tính toán và cấu tạo các loại kết cấu bê tông cốt thép;
- Tính toán và cấu tạo các loại kết cấu thép;
- Trang bị kiến thức về kỹ thuật và tổ chức thi công;
- Lập dự toán cho công trình;
- Lập tiến độ thi công cho công trình.

3.4. Kiến thức bổ trợ:

- Có kiến thức về an toàn lao động.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Xác định các loại tải trọng tác dụng lên công trình, và tổ hợp tải trọng;
- Lựa chọn loại kết cấu phù hợp cho công trình;
- Lựa chọn loại vật liệu sử dụng thích hợp cho công trình;
- Lựa chọn kích thước và tính toán các cấu kiện của công trình;
- Cách thức tổ chức thi công, trình tự thi công.

4.2. Kỹ năng mềm

- Thực hành một số thí nghiệm: Sức bền vật liệu, Vật liệu xây dựng, Cơ học đất, Thực tập trắc địa,...

- Biết và sử dụng được một số phần mềm tin học văn phòng;
- Hiểu biết về an toàn điện, phòng thí nghiệm;
- Đọc hiểu và dịch được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Xây Dựng;
- Biết cơ bản phần mềm thiết kế kết cấu;
- Có khả năng giao tiếp, làm việc trong môi trường sản xuất, kinh doanh;
- Kỹ năng tìm kiếm thông tin, tài liệu qua mạng, tạp chí chuyên ngành, chuyên đề hội thảo;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng thuyết trình;
- Biết các hệ thống quản trị chất lượng quốc tế tại doanh nghiệp, công trường.

5. Yêu cầu về thái độ

5.1. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của nhà nước ;
- Quan tâm và có tinh thần hợp tác tốt với đồng nghiệp và khách hàng;
- Cùng với mọi thành viên trong tổ chức tham gia xây dựng cơ quan để hoàn thành các mục tiêu đề ra;

5.2. Tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
- Tự tin trong công việc và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Có lòng yêu nghề và luôn phấn đấu để kết quả công tác ngày một hoàn thiện hơn;
- Luôn tìm tòi học hỏi và có tinh thần cải tiến liên tục trong công việc.

5.3. Ý thức cập nhật kiến thức, học hỏi, sáng tạo trong công việc

- Luôn trau dồi học tập và nâng cao kiến thức chuyên môn và kiến thức về quản trị;

- Luôn cập nhập những kiến thức, công nghệ mới và phương pháp học mới
- Trau dồi trình độ ngoại ngữ.

6. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây Dựng có thể tham gia các công tác sau:

- Cán bộ kỹ thuật công trường, thực hiện việc triển khai thi công, giám sát kỹ thuật;
- Nhân viên tham gia việc thiết kế kết cấu công trình;
- Nhân viên các công ty kinh doanh vật liệu xây dựng, marketing;
- Nhân viên kiểm định chất lượng tại các Phòng thí nghiệm;
- Nhân viên phòng thí nghiệm ở các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Có thể tham gia quản lý với cương vị đội trưởng, đội phó thi công tại các công trường;
- Có thể tham gia quản lý tại các cơ quan lý nhà nước như: thanh tra xây dựng các Quận, Huyện;
- Có thể tự thành lập doanh nghiệp xây dựng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo Cao đẳng Ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây Dựng, sinh viên có khả năng:

- Tự học tập, nghiên cứu các giáo trình, tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây Dựng để giải quyết vấn đề thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh;
- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm để trở thành cán bộ kỹ thuật có chuyên môn cao trong ngành công nghệ kỹ thuật Xây Dựng;
- Có thể học liên thông lên đại học chuyên ngành Xây Dựng, Giao Thông.

8. Các giáo trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

- Chương trình đào tạo Cao đẳng các ngành Xây dựng, Giao thông;
- Chuẩn đầu ra của một số trường Cao đẳng, Đại học;
- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 22 tháng 4 năm 2010.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tên ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC (07)
CHEMICAL ENGINEERING TECHNOLOGY

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính qui

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; biết vận dụng các kiến thức về lý luận chính trị để giải quyết một cách linh hoạt các vấn đề thực tiễn;
- Nhận biết chủ trương đường lối của Đảng; các chính sách, pháp luật của nhà nước;
- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;
- Kiến thức tin học: Tương đương trình độ B
- Kiến thức ngoại ngữ (Anh văn): Tương đương trình độ B hoặc TOEIC 300.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức cơ bản về Hóa lý, Quá trình và thiết bị, Cơ ứng dụng, Kỹ thuật điện nhằm giúp sinh viên hiểu được những nội dung cần thiết của cơ sở ngành đồng thời làm cơ sở để học tiếp các môn chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa Nhựa;

3.3. Kiến thức chuyên môn

- Phản ứng tổng hợp và đặt trung của vật liệu polymer, composite;
- Các thiết bị gia công nhựa và cao su;
- Một số kỹ thuật kiểm tra vật liệu Nhựa;
- Vật liệu Composite: thành phần, đặt trung và ứng dụng;
- Một số công nghệ gia công;
- Kiến thức bảo vệ môi trường và nâng cao việc tái chế phế liệu;
- Quản trị chất lượng và các hệ thống quản lý chất lượng;
- Trang bị một số kiến thức cơ bản về khuôn mẫu ngành Nhựa.

3.4. Kiến thức bổ trợ:

- Có kiến thức về an toàn lao động.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng:

- Cách nhận biết một số nguyên liệu nhựa;
- Thực hành một số thí nghiệm về Hóa;
- Lựa chọn công nghệ gia công;
- Biết nguyên lý vận hành thiết bị và cách khắc phục một số khuyết tật trong gia công;
- Sử dụng cơ bản phần mềm thiết kế khuôn ;

4.2. Kỹ năng mềm:

- Đọc hiểu và dịch được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Hóa Nhựa;
- Khả năng giao tiếp và làm việc trong môi trường sản xuất, kinh doanh;
- Kỹ năng tìm kiếm thông tin, tài liệu qua mạng, tạp chí chuyên ngành, chuyên đề hội thảo;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng thuyết trình.

5. Yêu cầu về thái độ

5.1. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của nhà nước;
- Có thái độ và có ý thức kỷ luật tốt;
- Quan tâm và có tinh thần hợp tác tốt với đồng nghiệp và khách hàng;
- Cùng với mọi thành viên trong tổ chức tham gia xây dựng cơ quan để hoàn thành các mục tiêu đề ra;
- Tự tin trong công việc và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5.2. Tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ thái độ

- Có tác phong công nghiệp;
- Có lòng yêu nghề và luôn phấn đấu để đạt kết quả tốt trong công tác;
- Luôn tìm tòi học hỏi và có tinh thần cải tiến trong công việc.

5.3. Ý thức cập nhật kiến thức, học hỏi, sáng tạo trong công việc

- Luôn trau dồi học tập và nâng cao kiến thức chuyên môn;
- Sử dụng hiệu quả các thông tin để làm giàu kiến thức cũng như đáp ứng nhu cầu công việc;
- Luôn cập nhật những kiến thức mới, công nghệ mới và phương pháp học mới;

- Cố gắng trau dồi trình độ ngoại ngữ .

6. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa Nhựa có thể tham gia các công tác sau:

- Nhân viên kỹ thuật phối trộn nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất Hóa Nhựa, Cao su và Composite;
- Nhân viên công nghệ vận hành quy trình tái sinh phế liệu ;
- Nhân viên phụ trách về công tác QC của nhà máy;
- Nhân viên công nghệ phụ trách vận hành quy trình sản xuất ;
- Nhân viên các công ty kinh doanh nguyên liệu, hóa chất và phụ gia ngành Nhựa và cao su;
- Nhân viên kiểm định chất lượng tại các Phòng thí nghiệm;
- Nhân viên phòng thí nghiệm Hóa ở các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Có thể tham gia quản lý với cương vị tổ trưởng, tổ phó sản xuất tại các nhà máy, phân xưởng sản xuất;
- Có thể đảm nhiệm vai trò trợ lý sản xuất, quản trị chất lượng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo Cao đẳng Ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa Nhựa, sinh viên có những khả năng sau:

- Tự học tập, nghiên cứu các giáo trình, tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa Nhựa để giải quyết vấn đề thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh
- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm để trở thành cán bộ kỹ thuật có chuyên môn trong ngành công nghệ kỹ thuật Hóa Nhựa
- Có thể học liên thông lên đại học ngành Công nghệ Hóa học, Công nghệ Vật liệu .

8. Các giáo trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

- Chương trình đào tạo Đại học, Cao đẳng của các ngành Công nghệ Hóa, Công nghệ Vật liệu ;
- Chuẩn đầu ra của một số trường Cao đẳng, Đại học;
- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 22 tháng 4 năm 2010.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tên ngành đào tạo: **CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG (08)**
ENVIRONMENTAL ENGINEERING TECHNOLOGY
2. Trình độ đào tạo: **Cao đẳng chính qui**
3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; biết vận dụng các kiến thức về lý luận chính trị để giải quyết một cách linh hoạt các vấn đề thực tiễn;
- Nhận biết chủ trương đường lối của Đảng; các chính sách, pháp luật của nhà nước;
- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;
- Kiến thức tin học: Tương đương trình độ B
- Kiến thức ngoại ngữ (Anh văn): Tương đương trình độ B hoặc TOEIC 300.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành môi trường

- Có kiến thức cơ bản về Luật và chính sách Môi trường;
- Có kiến thức về những nguyên lý kỹ thuật môi trường cơ bản: phân tích môi trường, cơ học chất lỏng, vi sinh vật... nhằm giúp cho sinh viên có khả năng dễ dàng tiếp thu và nghiên cứu các môn học chuyên ngành.

3.3. Kiến thức chuyên ngành về môi trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức:

- Có kiến thức về áp dụng các nguyên lý kỹ thuật môi trường và các kỹ thuật chuyên sâu của ngành môi trường trong các lĩnh vực: nước cấp, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, không khí;
- Có kiến thức về quản lý thông tin môi trường, sản xuất sạch hơn, các kiến thức về đánh giá tác động môi trường, luật và chính sách môi trường để quản lý môi trường tại các khu Đô thị, Khu công nghiệp, Khu chế xuất và các cơ sở sản xuất.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng phân tích các chỉ tiêu môi trường trong phòng thí nghiệm (chất rắn, lỏng, khí);
- Kỹ năng lập các báo cáo môi trường; phân tích các sự cố môi trường và xử lý các tình huống về an toàn lao động trong môi trường công nghiệp;
- Kỹ năng thiết kế - giám sát- lắp đặt các công trình xử lý môi trường; và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực môi trường;

4.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giải quyết vấn đề: kỹ năng phân tích, nghiên cứu và giải quyết vấn đề tổng thể, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống cũng như trong chuyên ngành môi trường;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm như chia nhóm, chia công việc và tổng hợp thông tin... sinh viên sau khi ra trường có khả năng phối hợp công tác giữa các phòng ban, các bộ phận, tổ chức, chia nhỏ và liên kết các công việc với nhau;
- Kỹ năng giao tiếp và truyền đạt thông tin, có thể tự khẳng định mình, tự tin truyền đạt các ý kiến, ý tưởng trước mọi người, cũng như giao tiếp một cách tự nhiên;
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: có thể giao tiếp căn bản và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng anh; sử dụng các phần mềm ứng dụng trong môi trường như Auto cad...

5. Yêu cầu về thái độ

5.1. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân

- Chấp hành quy định pháp luật của nhà nước, nội quy của cơ quan;
- Quan tâm đến sự phát triển của cơ quan.

5.2. Tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ thái độ

- Có tác phong công nghiệp;
- Có lòng yêu nghề và luôn phấn đấu để đạt kết quả tốt trong công tác;
- Luôn tìm tòi học hỏi và có tinh thần cải tiến trong công việc.

5.3. Ý thức cập nhật kiến thức, học hỏi, sáng tạo trong công việc

- Luôn trau dồi học tập và nâng cao kiến thức chuyên môn;
- Sử dụng hiệu quả các thông tin để làm giàu kiến thức, đáp ứng nhu cầu công việc;
- Luôn cập nhật những kiến thức mới, công nghệ mới và phương pháp học mới;

- Cố gắng trau dồi trình độ ngoại ngữ .

6. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc từ kỹ thuật tới quản lý, cụ thể như sau:

- Sở Tài nguyên Môi trường;
- Công ty Môi trường Đô thị;
- Công ty cấp nước, công ty thoát nước;
- Công ty tư vấn đầu tư xây dựng, công ty tư vấn thiết kế;
- Các khu chế xuất, khu công nghiệp;
- Các trung tâm nghiên cứu và
- Các bộ phận môi trường tại các cơ quan hành chính sự nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra Trường

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo Cao đẳng Ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa Nhựa, sinh viên có những khả năng sau:

- Tự học tập, nghiên cứu các giáo trình, tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường để giải quyết vấn đề thực tiễn;
- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm để trở thành cán bộ kỹ thuật có chuyên môn trong ngành công nghệ kỹ thuật Môi trường;
- Có thể học liên thông lên đại học ngành Công nghệ Môi trường.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế nhà trường tham khảo

- Chương trình giảng dạy ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường của Trường Cao đẳng BC Công Nghệ và Quản Trị Doanh Nghiệp;
- Các chương trình đào tạo tại một số cơ sở đào tạo trong nước như: Đại học Bách Khoa TP HCM, Đại học Công Nghiệp, Đại học Khoa Học Tự Nhiên TP HCM, Đại học Văn Lang;
- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 22 tháng 4 năm 2010.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tên ngành đào tạo: QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP (10)
INDUSTRIAL MANAGEMENT

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính quy

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; biết vận dụng các kiến thức về lý luận chính trị để giải quyết một cách linh hoạt các vấn đề thực tiễn;
- Nhận biết chủ trương đường lối của Đảng; các chính sách, pháp luật của nhà nước;
- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;
- Kiến thức tin học: Tương đương trình độ B
- Kiến thức ngoại ngữ (Anh văn): Tương đương trình độ B hoặc TOEIC 300.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức cơ bản về khoa học quản lý: quản trị học, quản lý tiếp thị, quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, kế toán tài chính, các hệ thống chất lượng.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức chuyên môn về quản lý trong tất cả các khâu then chốt của doanh nghiệp có thể đảm nhận ngay vị trí trợ lý quản lý ở các bộ phận kế hoạch, điều độ sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý dự án;
- Ngoài ra, chương trình còn rất chú trọng về tiếng Anh, tiếng Anh chuyên ngành và Công nghệ Thông tin để sinh viên luôn luôn bắt nhịp, sẵn sàng tiếp thu và học hỏi trong môi trường làm việc;
- Thiết kế của chương trình còn có phần môn học tự chọn tạo sự linh hoạt trong tự đào tạo đến từng sinh viên.

3.4. Kiến thức bổ trợ:

- Có kiến thức về an toàn lao động.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng quản lý sản xuất và chất lượng của một dây chuyền sản xuất;
- Lên kế hoạch và kiểm soát quá trình thực hiện kế hoạch trong quá trình sản xuất và dịch vụ;
- Hoạch định nhu cầu vật tư và tham gia quá trình quản lý kho bãi;
- Thu thập, tổng hợp và xử lý các dữ liệu để có dự báo cho các kế hoạch sản xuất và dịch vụ cho tương lai;
- Tham gia đề xuất cho cấp quản lý cải thiện quy trình sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm;

4.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng thuyết trình;
- Biết và sử dụng được một số phần mềm tin học văn phòng;
- Kỹ năng tìm kiếm thông tin, tài liệu qua mạng, tạp chí chuyên ngành, chuyên đề hội thảo phục vụ công việc và học tập.

5. Yêu cầu về thái độ

5.1. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của nhà nước;
- Quan tâm và có tinh thần hợp tác tốt với đồng nghiệp và khách hàng;
- Tự tin trong công việc và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5.2. Tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ thái độ

- Có tác phong công nghiệp;
- Luôn trau dồi học tập và nâng cao kiến thức chuyên môn;
- Có lòng yêu nghề và luôn phấn đấu để kết quả tốt trong công tác;
- Luôn tìm tòi học hỏi và có tinh thần cải tiến liên tục trong công việc.

5.3. Ý thức cập nhật kiến thức, học hỏi, sáng tạo trong công việc

- Sử dụng hiệu quả các thông tin cần thiết để làm giàu kiến thức cũng như đáp ứng nhu cầu công việc;
- Luôn cập nhật những kiến thức mới, công nghệ mới và phương pháp học mới;
- Luôn trau dồi trình độ ngoại ngữ tiếng Anh.

6. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý Công nghiệp có thể tham gia các công tác sau:

- Các tổ chức hay doanh nghiệp;
- Các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ;
- Trong các tổ chức này, cử nhân cao đẳng Quản lý công nghiệp có thể đảm đương các vị trí công tác:
 - Công tác chuyên môn có liên quan đến hoạch định và triển khai các hoạt động như sản xuất, chất lượng, chuỗi cung ứng, quản lý kho bãi, kế toán tài chính, dịch vụ, quản lý dự án & tác nghiệp, quản lý nhân sự & tiếp thị; nghiên cứu thị trường và các hoạt động liên quan đến bán hàng, tiếp thị;
 - Có thể tham gia trợ lý quản lý hay quản lý với cương vị tổ trưởng, tổ phó sản xuất tại các nhà máy, phân xưởng sản xuất;
 - Có thể đảm nhiệm vai trò trợ lý quản lý sản xuất, quản trị chất lượng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo Cao đẳng Ngành Quản Lý Công Nghiệp, sinh viên có những khả năng sau:

- Tự học tập, nghiên cứu các giáo trình, tài liệu có liên quan đến quá trình quản lý sản xuất và dịch vụ;
- Có thể thi liên thông lên đại học chuyên ngành Quản Lý Công Nghiệp hay ngành Quản Trị Kinh Doanh sau khi đã học bổ sung 1 số môn chuyển đổi.

8. Các giáo trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

- Chương trình đào tạo Cao đẳng các ngành Kỹ Thuật Hệ Thống Công Nghiệp, Quản Lý Công Nghiệp;
- Chuẩn đầu ra của một số trường Cao đẳng, Đại học;
- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 22 tháng 4 năm 2010.